ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH LẠC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /QĐ-UBND	*Thạch Lạc, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Thạch Lạc năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

Thực hiện Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã (sau khi có ý kiến thống nhất của các phòng, đơn vị: Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND-UBND xã).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Thạch Lạc năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các phòng, ban, ngành xã và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Thành viên BCĐ, TGV CCHC xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THẠCH LẠC T.HÀ TĨNH

Trần Xuân Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠCH LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Thạch Lạc năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND xã Thạch Lạc)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Căn cứ thực tế tại địa phương và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột pháp trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 .

1.2 Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các phòng, đơn vị tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh; Đảng ủy, HĐND xã và UBND xã. Trong quá trình thực hiện yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ,

thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, phòng, ngành phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của địa phương.

2.3. Các phòng, đơn vị: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Văn phòng UBND xã, Trung tâm phục vụ Hành chính công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, tiến độ, nhiệm vụ kế hoạch CCHC của xã năm 2026

1.2. Phấn đấu ít nhất có 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

1.3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, đúng thể thức.

2.2. Thực hiện rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

2.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết (cấp xã) được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh được công bố, công khai.

3.3. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

3.4. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.5. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

3.6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 99%.

3.7. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị.

3.8. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

3.9. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. 100% cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phấn đấu năm 2026 giảm 02 biên chế công chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị.

5.2. 100% cán bộ, công chức khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6.2. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 theo quy định.

6.4. Có ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ so với năm trước liền kề.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

6.6. Thu ngân sách phấn đấu đạt và vượt dự toán giao.

6.7. Giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn NTM, nguồn vốn chương trình MTQG đạt tỷ lệ 100%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1.Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm "đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung"; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.2. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đáp ứng yêu cầu thông suốt các cuộc họp từ Trung ương đến xã.

7.3. Triển khai thử nghiệm Trợ lý ảo trong một số lĩnh vực để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.4. Hoàn thành các nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo định hướng của tỉnh.

7.5. 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành..

7.7. 100% Quyết định liên quan đến thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được cập nhật, rà soát sửa đổi theo Danh mục Hệ thống tài liện quản lý chất lượng kịp thời, đảm báo chất lượng.

7.8. Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu.

7.9. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và Công bố áp dụng Hệ thống quản lý

chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.

7.10 Hướng dẫn, đánh giá tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các Trường học trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Thực hiện chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các phòng, ban, ngành, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ngành, đơn vị; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026. Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch CCHC riêng của phòng, đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt các tổ chức; trên Trang thông tin điện tử, đài truyền thanh, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của xã; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra, tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch. tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản được giao quy định chi tiết.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC, chú trọng đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự thảo văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCHC được triển khai kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết

76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến cá nhân, đơn vị được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cá nhân, phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ…

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Tham dự các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Xây dựng chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước;

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, giảm bớt giấy tờ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và số 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy

định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đốivới các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Tham mưu UBND xã ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

- Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh.

- Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thí điểm Trợ lý ảo trong một số phòng, ban chuyên môn để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức xây dựng quy trình giải quyết công việc đối với các phòng, ban,

đơn vị và thực hiện tuân thủ quy trình nội bộ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá Nội bộ đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, đơn vị UBND xã. Phối hợp lồng ghép các cuộc tự kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các Trường Trung học cơ sở và Trường Tiểu học trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.

- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cán bộ, công chức chủ trì, phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** *(gửi kèm)*.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ

những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này. Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị xã chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, , Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU; Đề án triển khai của UBND tỉnh phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành, sửa đổi bổ sung để niêm yết công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện "tiếp nhận và trả kết quả" trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Các đầu mối tiếp nhận TTHC thuộc ngành dọc tại đơn vị

- Phối hợp với các phòng, đơn vị tại địa phương có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức trên địa bàn xã.

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; mở rộng các hình thức tuyên truyền về công tác CCHC thuộc cơ quan, ngành mình tiếp nhận và giải quyết.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các phòng, đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Phối hợp cơ quan, đơn vị cấp trên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã xây dựng chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

- Triển khai việc tự đánh giá kết quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị theo bộ Chỉ số CCHC vào cuối năm 2026; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

6. Văn phòng UBND xã

- Theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh,

các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh giao; các nhiệm vụ do Đảng ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND xã giao đối với các phòng, ngành, đơn vị.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước.

- Vận động người dân, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị xã triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm và đột xuất công tác CCHC về UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Thạch Lạc)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	**CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã	3.1. Văn bản giao các phòng, đơn vị tham mưu dự thảo 3.2. Xây dựng Dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.3 Tổng hợp và xin ý kiến để hoàn thiện 3.4. Ban hành kế hoạch CCHC năm 2026.	Văn bản và dự thảo kèm theo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2026	
		2.2. Ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.5. Xây dựng Văn bản	Công văn văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2026	3.6. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2026	
			3.7 Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
		2.4. Nâng cao năng lực cho cán	3.8. Tham dự	Tham dự	Sở Nội vụ,	Các phòng,	Theo Lịch	

		bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	đầy đủ theo Kế hoạch cấp trên	các sở, ngành cấp trên	cán bộ, công chức	cấp trên	
		2.5. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã	3.9. Văn bản giao các phòng, đơn vị tham mưu dự thảo 3.10. Xây dựng Dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.11. Tổng hợp và xin ý kiến để hoàn thiện 3.12. Ban hành kế hoạch CCHC năm 2026-2023	Văn bản và dự thảo kèm theo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Quý I năm 2026	
		2.6. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.13. Các văn bản triển kha hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Văn hóa – Xã hội		Qúy II, IV năm 2026	
2	Tổ chức tự kiểm tra CCHC trong năm 2026	2.7. Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.14. Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra CCHC 3.15. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra 3.16. Biên bản kiểm tra 3.17. Báo cáo (kết quả kiểm tra 3.18. Ban hành Văn bản chỉ đạo	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả tự kiểm tra, Biên bản tự kiểm tra	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị; Cán bộ, công chức	Quý II/2026	

			khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra					
		2.8 Tự kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ CBCC	3.19. Quyết định thành lập Tổ tự kiểm tra 3.20. Biên bản kiểm tra 3.21. Thông báo kết luận kiểm tra	Quyết định, Thông báo, Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND xã	Cán bộ, công chức	Năm 2026	
3	1.3. Phấn đấu ít nhất có 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Tỉnh	2.9. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng	3.22 Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cán bộ, công chức	Thường xuyên	
		2.10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.23. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026	
4	1.4. Phấn đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 02 đến 03 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	2.11. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.24. Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026	Quý IV năm 2026	
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**							

1	1.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	2.1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản	3.1. Xây dựng Kế hoạch, văn bản triển khai thi hành luật. Lấy ý kiến đối tượng bị tác động. Tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa Văn bản QPPL	Văn bản, kế hoạch, Kết quả rà soát	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	
2	1.2. Phổ biến giáo dục pháp luật	2.2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL	3.2. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, lồng ghép nội dung, hình thức	Tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng; UBMTQ và các tổ chức đoàn thể	Thường xuyên	
3	1.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật	2.3. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.3. Tổ chức triển khai và thi hành các văn bản có hiệu lực	Văn bản, Chỉ thị, Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng; UBMTQ và các tổ chức đoàn thể	Thường xuyên	
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**							
1	100% TTHC được công khai sau khi UBND tỉnh công bố TTHC liên quan	Thiết kế các mã QR công khai TTHC		Mã QR	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

2	100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.	Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã - Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%.	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	- Báo cáo rà soát -Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các phòng, đơn vị liên quan		
4	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Đẩy mạnh công tác	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	

	sơ tiếp nhận của đơn vị.		tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của xã	toàn trình, một phần Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu	xã	liên quan		
5	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.	Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	- Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công - Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6	Mức độ hài lòng của	Nâng cao mức độ hài lòng của	- Nâng cao hiệu	Báo cáo;	Trung	Các	Thường	

	người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã - Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC - Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	(Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn	tâm Phục vụ HCC xã	phòng, đơn vị liên quan	xuyên	
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**							
1	1.1 Tham mưu, đề xuất đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động	2.1. Thực hiện theo Đề án đã được cấp trên phê duyệt		Kế hoạch/ Đề án	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn liên quan	Khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, trung ương	

	hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh							
2	1.2 Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.	2.2. Triển khai các nội dung liên quan đến sắp xếp, kiện toàn các phòng, ban, đơn vị		Văn bản triển khai	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơm vị liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao	
3	1.3 Phấn đấu năm 2026 giảm 02 biên chế công chức	2.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao		Văn bản đôn đốc/ hướng dẫn	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
		2.4. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức).		Văn bản triển khai/đôn đốc/ hướng dẫn	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**							
1	1.1. 100% cán bộ, công chức khối chính quyền có	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi	Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên	Năm 2026	Theo dự toán

	trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)		dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;			môn liên quan		kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệ
		2.2. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2. Lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Danh sách/ Quyết định cử đi học	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn liên quan	Năm 2026	
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**							
	Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư NN; vốn thực hiện các chương trình , chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc báo cáo	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế (Ngân sách)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Đôn đốc, báo cáo	Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế (Ngân sách)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	Hướng dẫn, đôn đốc	Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế (Ngân sách)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%	2.43. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có) 2.44. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt		Công văn	Phòng Kinh tế (Ngân sách)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Nghiên cứu phương án tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	Công văn	Phòng Kinh tế (Ngân sách)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**							
1	***Chính quyền số***							
1	Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo hướng dẫn của tỉnh	Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư thiết bị chuyên dùng 2 chiều, đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Văn phòng HĐND, UBND	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã

			và khả năng tương thích với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh					
2	Triển khai thí điểm Trợ lý ảo trong một số lĩnh vữ để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	Triển khai thí điểm Trợ lý ảo trong một số lĩnh vực	Triển khai thí điểm Trợ lý ảo trong một số lĩnh vực	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
3	Hoàn thành các nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo định hướng và chỉ đạo của tỉnh	Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ theo định hướng và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX1 ngày 20/10/2025	Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ theo định hướng của và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX1 ngày 20/10/2025	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 8048/UBND-VX1	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
		Tham gia tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số	Tham gia tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số	Lớp tập huấn	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã

		2.56. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Lớp tập huấn	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
		Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	Lớp tập huấn	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
2	**Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị**							
2.1	1.1. Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Các phòng, ban, ngành , đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu.	Phòng Văn hoá – Xã hội.	Các phòng, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026	
2.2	1.2. Tổ chức xây dựng quy trình giải quyết công việc đối với các phòng, ban ngành, đơn vị và	2.2. Các phòng, ban đơn vị thực hiện xây dựng các quy trình giải quyết công việc chuyên môn; các quy trình mang tính thực tế	3.2 Rà soát các quy trình khi áp dụng, trên cơ sở đó triển khai thực hiện	Các quy trình	Các phòng, ngành, đơn vị liên quan	Phòng Văn hoá – Xã hội.	Năm 2026	

	thực hiện tuân thủ quy trình nội bộ							
2.3	1.2. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đáp ứng yêu cầu.	2.2. Thẩm định Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	3.3. Công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	Quyết định	Phòng Văn hoá – Xã hội.	Các phòng, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
2.4	1.3. Thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng trong năm.	2.3. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015 và các quy định liên quan khác.	3.4.. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá CBCC liên quan.	Kế hoạch; Quyết định; biên bản; báo cáo	Phòng Văn hoá – Xã hội.	Các phòng, ngành, đơn vị liên quan	Quý II-III năm 2026	0
2.5	1.3. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	2.3. Rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	3.3. Công bố áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu.	Phòng Văn hoá – Xã hội.	Các phòng, ngành, đơn vị liên quan	Quý III-IV năm 2026	
2.6	1.4. Tham gia tập huấn hoặc đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính trong năm.	2.4. Tham gia tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.4. Danh sách	Theo kế hoạch của Sở Khoa học, UBND tỉnh	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Chuyên viên được cử đi đào tạo	Năm 2026	